

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B1** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MD07086** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Hệ thống máy lạnh dân dụng**
Số TC: **7**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202053935	Nguyễn Thế Anh	11/10/2008	5	5	5	7.0	5.0	5.0	3.0		1.5	5.5	5.3
2	2355202053936	Lê Thành Công	16/02/2008	5	5	5	8.0	5.0	5.0	2.0		1.0	1.5	2.9
3	2355202053937	Nguyễn Trí Cường	27/05/2008	5	5	5	9.0	0.0	8.0	3.0		5.5		5.3
4	2355202053938	Ngô Gia Đạt	15/10/2008	5	6	5	9.0	0.0	8.0	7.0		8.5		7.4
5	2355202053939	Nguyễn Hồng Đạt	05/10/2008	5	5	5	3.0	5.0	5.0	7.0		8.5		7.1
6	2355202053940	Trần Tấn Đạt	13/07/2007	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2355202053941	Ôn Văn Tài Em	03/12/2007	6	7	6	9.0	0.0	8.0	7.0		5.0		5.4
8	2355202053942	Nguyễn Văn Giới	08/11/2008	7	6	7	6.0	0.0	8.0	8.0		2.0	6.0	5.9
9	2355202053943	Huỳnh Hòa Hiệp	04/12/2008	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2355202053944	Võ Minh Hiếu	29/09/2008	5	5	5	8.0	0.0	7.0	6.0		7.0		6.3
11	2355202053945	Dương Đăng Khoa	22/07/2008	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2355202053946	Nguyễn Anh Khoa	04/03/2008	5	7	5	6.0	5.0	8.0	0.0		1.5	0.0	2.9
13	2355202053947	Nguyễn Hữu Kiệt	25/04/2008	5	5	5	6.0	5.0	5.0	4.0		5.5		5.3
14	2355202053949	Lê Hoàng Luân	10/08/2008	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2355202053952	Trần Thanh Phong	01/10/2008	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2355202053953	Lâm Thanh Phú	05/11/2008	8	9	9	9.0	8.0	8.0	8.0		8.5		8.4
17	2355202053954	Lý Thiện Phúc	19/05/2008	8	7	8	9.0	8.0	7.0	7.0		5.0		6.1
18	2355202053955	Trần Lê Hoàng Phúc	23/01/2008	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
19	2355202053956	Nguyễn Minh Quốc	04/12/2008	5	5	5	9.0	5.0	5.0	1.0		5.5		5.3
20	2355202053957	Lê Thanh Sang	03/01/2008	7	7	8	7.0	7.0	8.0	8.0		5.5		6.3
21	2355202053958	Trần Hoàng Sang	30/12/2008	6	6	6	8.0	8.0	8.0	0.0		8.5		7.5
22	2355202053959	Nguyễn Văn Tâm	17/05/2008	7	7	6	7.0	7.0	8.0	8.0		7.0		7.1
23	2355202053961	Nguyễn Quốc Thái	26/12/2008	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
24	2355202053962	Lê Gia Thịnh	16/07/2008	8	8	7	9.0	8.0	8.0	8.0		7.5		7.7
25	2355202053963	Nguyễn Phúc Thuận	25/11/2008	5	5	5	7.0	5.0	5.0	3.0		5.5		5.3
26	2355202053965	Nguyễn Văn Tín	12/09/2008	6	6	7	8.0	8.0	0.0	5.0		5.5		5.5
27	2355202053966	Trần Trung Tín	17/01/2008	6	7	6	8.0	0.0	8.0	6.0		2.0	0.0	3.5

Châu Đốc, ngày 13 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Tấn Lộc